TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2023/QĐCNHGT-DS	*Thạch Thành, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Người khởi kiện là chị Phạm Thị B; Người bị kiện là anh Nguyễn Mạnh T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 3 năm 2023 về việc "Kiện đòi tài sản" của chị Phạm Thị B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Phạm Thị B; Sinh năm: 1970

Địa chỉ: Lô 1 TĐC 18 MBQH 1606 KĐT N, phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá.

Người bị kiện: Anh Nguyễn Mạnh T; Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Anh Nguyễn Mạnh T có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị B số tiền là 303.865.000đ (Ba trăm linh ba triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

- Thời hạn trả nợ như sau:

+ Lần thứ nhất: Đến ngày 23/4/2023, anh T trả cho chị B số tiền là 31.000.000đ (Ba mươi mốt triệu đồng);

+ Lần thứ hai: Đến ngày 30/6/2023, anh T trả cho chị B số tiền còn lại là 272.865.000đ (Hai trăm bảy mươi hai triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh T có nghĩa vụ trả nợ, chị B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án thì hàng tháng anh T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều

357, khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc